Ch6 - Sáu Pháp - I. Phẩm Đáng Được Cung Kính Cúng Dường (Āhuneyyavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG VI SÁU PHÁP ¡CHAKKANIPÃTA)

NĂM MƯƠI KINH THỬ NHẤT

I. PHẨM ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG (ÃHUNEYY4VAGGA)

I. KINH ĐÁNG ĐƯỢC CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG THỨ NHẤT (PaỊhamaãhuneyyasuttẩ)12(A. III. 279) 1. Như vây tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, Jetavana, tại khu vườn ông Anãthapindika. Tại đây, The Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cac Ty-kneo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: Thành tựu sáu pháp này? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi mắt thấy sắc,2 không có ưa thích, không có ghét bỏ? trú xả, chánh niệm tỉnh giác; khi tai nghe tiếng... khi mũi ngửi hương... khi lưỡi nếm vị... khi thân cảm xúc... khi ý biết pháp, không có ưa thích, không có ghét b6, trú xả, chánh niệm tỉnh giác. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay? là vô thượng phước điền ở đời. Thế Tôn thuyết như vậy, các vị Tỷ-kheo ấy hoan hỷ9 tín thọ lời Thế Tôn dạy.

1 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125. 37.1. 0708cll); A-tỳ-đạt-ma Tập dị môn tủc luận (T.26. 1536.15. 0428c22). 2 Xem A II. 198; V. 30; D. III. 281; M III. 240.

712 KINH TĂNG CHI BỘ

IL KINH ĐÁNG Được CUNG KÍNH CÚNG DƯỜNG THỨ HAI (Dutìyaãhuneyyasutta)3 (A. IIL 280) 2. Thành tựu sáu pháp5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chứng được các loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình? biến hình, đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trồi lên ngang qua đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực? đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên. Với Thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân? nghe được hai loại tiếng, chư thiên và loài người, ở xa và gần. Sau khi đi sâu vào tâm của chúng sanh, của loài người với tâm của mình, vị ây rõ biêt như sau: “Tâm có tham, rõ biêt là tâm có tham; hay tâm ly tham, rõ biết là tâm ly tham; hay tâm có sân, rõ biết là tâm có sân; hay tâm ly sân? rõ biết là tâm ly sân; hay tâm có si, rõ biết là tâm có si; hay tâm ly si, rõ biết là tâm ly si; hay tâm chuyên chú, rõ biết là tâm chuyên chú; hay tâm tán loạn, rõ biết là tâm tán loạn; hay đại hành tâm? rõ biết là đại hành tâm; hay không phải đại hành tâm, rõ biết là không phải đại hành tâm; hay tâm chưa vô thượng, rõ biết là tâm chưa vô thượng; hay tâm vô thượng, rõ biết là tâm vô thượng; hay tâm thiền định5 rõ biết là tâm thiền

định; hay tâm không thiền định, rõ biết là tâm không thiền định; hay tâm giải thoát, rõ biết là tâm giải thoát; hay tâm không giải thoát, rõ biết là tâm không giải thoát/5 Nhớ đến các đời sống quá khứ, như một đời? hai đời5 ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời5 hai mươi đời? ba mươi đời? bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời5 hai trăm đời, một ngàn đời9 một trăm ngàn đời; nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp? nhiêu hoại và thành kiếp; vị ây nhớ răng: "Tại chô kia, ta có tên như thế này9 dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy ta có tên như thế này, dòng họ như thế này5 giai cấp như thế này? thọ khô lạc như thê này, tuôi thọ đên mức như thê này. Sau khi chêt tại chô nọ5 ta được sanh ra ở dây." Như vậy? vị ây nhớ đên nhiêu đời sông quá khứ cùng với các nét đại cương và các chi tiết. Vị ây với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thây sự sông và chêt của chúng sanh. Vị ấy biết rõ rằng4... Như vậy? với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, vị ấy thấy sự sống và chết của chúng sanh. Vị ấy biết rõ chúng sanh người hạ liệt5 kẻ cao sang, người đẹp đẽ? kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh

3 Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.37.5. 07l2a09). 4 Xem 4 III. 16;£i. 83.

nghiệp của họ. Do đoạn tận các lậu hoặc, vị ây ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ? chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. III. KINH CÁC CĂN (Indriyasutta) (Ả, III. 381) 3. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu? Với tín căn5 tấn căn5 niệm căn, định căn, tuệ căn, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chăp tay, là vô thượng phước điền ở đời. IV. KINH CÁC Lực (Balasuttd) (A. III. 282) 4. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu? Với tín lực, tấn lực, niệm lực, định lực? tuệ lực, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. V. KINH CON NGỰA THUẦN CHỦNG THỨ NHẤT (PaỊhamaãịãntyasutta) (A. III. 282) 5. Thành tựu sáu chi phân, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiên thiện, thuân chủng của vua, xứng đáng cho vua dùng? là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 con ngựa hiền thiện, thuần chủng của vua, kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương? kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc và đầy đủ dung sắc. Thành tựu sáu chi phần này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa hiền thiện,

thuân chủng của vua, xứng đáng cho vua dùng, là tài sản của vua, và được xem là một biểu tượng của vua. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 thành tựu sáu pháp này5 Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là sáu?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo kham nhẫn các sắc, kham nhẫn các tiếng, kham nhẫn các hương, kham nhẫn các vị, kham nhẫn các xúc, kham nhẫn các pháp. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. VI. KINH CON NGỰA THUẦN CHỦNG THỨ HAI (Dutiyaăjãnĩyasuttd) (A. III. 283) 6. (Như kinh 5, chỉ thay đổi “dầy đủ dung sắc,9 với "dầy đủ sức VII. KINH CON NGỰA THUẦN CHỦNG THỨ BA (Tatìyaậịãnĩyasutta) (Ả. III. 283) 7. (Như kinh 5, chỉ thay đổi “dầy đủ dung sắc" với "đầy đủ t6c lực") VIII. KINH VÔ THƯỢNG (Anuttariyasuttấ) (A. III. 284) 8. Có sáu vô thượng này,5 này các Tỷ-kheo, thế nào là sáu? Kiến vô thượng, văn vô thượng, lợi đắc vô thượng, học vô thượng, hành vô thượng, tùy niệm vô thượng. Này các Tỷ-kheo, có sáu vô thượng này. IX. KINH TÙY NIỆM xứ (AnussatìỊỊhãnasutía) (Ả. III. 284) 9. Này các Tỷ-kheo, có sáu tùy niệm xứ này. Thế nào là sáu? Tùy niệm Phật? tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới5 tùy niệm thí, tùy niệm thiên. Này các Tỷ-kheo, có sáu tùy niệm xứ này. X. KINH MAHÃNÃMA (Mahãnãmasutta)56 (A. III. 284) 10. Một thời, Thế Tôn trú giữa các vị Thích-ca, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi Mahãnãma dòng họ Thích, đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahãnãma dòng họ Thích, bạch Thế Tôn: - Vị Thánh đệ tử này, bạch Thế Tôn, đã đi đến quả? đã liễu giải giáo pháp, đời sống gì vị ấy sống một cách sung mãn? Này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử nào đã đi đến quả, đã liễu giải giáo pháp, với nếp sống này, sống một cách sung mãn. Ở dây, này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử tùy niệm Như Lai: "Dây là Thế Tôn, bậc A-la-han5 Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Tiic, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Ton." Khi nào5 này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử niệm Như Lai, trong khi ấy, tâm không bị

5 Anuttarỉya. Xem 4 III. 324; GS. III. 229 (kinh 30 ở sau); A. III. 448; GS. III. 313 (kinh 121 ở sau); D. III. 219, 250, 281; M I. 235. 6 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.931. 0237c09); Biệt Tạp.(T.02. 0100.156. 0432b28).

tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ dựa vào Như Lai. Và này Mahãnãma, một vị Thánh đệ tử với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Vị ấy có hân hoan, nên hỷ sanh. Vị ấy có hỷ5 nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ây cảm giác lạc thọ. Vị ây có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: "Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu,

vị ấy tu tập niệm Phật.,^ Lại nữa, này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được những bậc trí tự mình giác hiểu." Này Mahãnãma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm Pháp, trong khi ây, tâm không bị tham chi phối, tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy, tâm vị ây được chánh trực nhờ dựa vào pháp. Và này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử với tâm chánh trực, được nghĩa tín thọ5 được pháp tín thọ, được hân hoan liên hệ đến pháp. Vị ấy có hân hoan, nên hỷ sanh. Vị ấy có hỷ? nên thân được khinh an. Với thân khinh an, vị ấy cảm giác lạc thọ. Vị ấy có lạc thọ, tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, về vị Thánh đệ tử này5 được nói như sau: "Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm Pháp.” Lại nữa, này Mahănãma, vị Thánh đệ tử tùy niệm Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử The Tôn, Trực hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, Chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn, tức là bốn đôi tám vị. Chúng đệ tử Thế Tôn này đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở dời." Này Mahãnãma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm chúng Tăng, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phôi... tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau:66Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có não hại? vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ây tu tập niệm Tang?9 Lại nữa, này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử tùy niệm các giới của mình: “Giới không bị bể vụn, không bị sứt mẻ, không tỳ vết, không có uế nhiễm, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến thiền định?5 Này Mahãnãma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm giới, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối... tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, về vị Thánh đệ tử này? được nói như sau: "Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quân chúng có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm giói." Lại nữa, này các Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử tự mình tùy niệm thí của mình: "Thật là được lợi cho ta! Thật là khéo được lợi cho ta! Vì rằng với quần chúng

bị Cấu uế xan tham chi phối, ta sống trong gia đình với tâm không bị cấu uế xan tham chi phôi, bô thí rộng rãi với bàn tay sạch sẽ, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích phân phát vật bố thí." Này Mahãnãma, trong khi vị Thánh đệ tử tùy niệm bố thí, trong khi ấy, tâm không bị tham chi phoi... tâm được định tĩnh. Này Mahãnãma, về vị Thánh đệ tử này5 được nói như sau: "Với quần chúng không bình thản, vị ấy sống bình thản. Với quần chúng có não hại, vị ấy sống không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm thí.” Lại nữa, này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử tu tập tùy niệm thiên: "C6 chư thiên Bốn Thiên Vương, có chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba, có chư thiên Dạ- ma, có chư thiên Bâu-suất, có chư thiên Hóa Lạc, có chư thiên Tha Hóa Tự Tại5 có chư thiên Phạm Chúng, có chư thiên cao hơn nữa. Đây đủ với tín như vậy, chư thiên ấy, sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; tín như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với giới như vậy, chư thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; giới như vậy cũng có đầy đủ nơi ta. Đầy đủ với nghe pháp như vậy5 chư thiên ấy sau khi chết ở chỗ

này, được sanh tại chỗ kia; nghe pháp như vậy cũng có đây đủ nơi ta. Đây đủ với thí như vậy, chư thiên ấy sau khi chết ở chỗ này, được sanh tại chỗ kia; thí như vậy cũng có đầy đủ ở nơi ta. Đầy đủ với tuệ như vậy? chư thiên ấy sau khi chết ở chỗ này9 được sanh tại chỗ kia; tuệ như vậy cũng đầy đủ nơi ta.” Khi vị ấy niệm tín, giới, nghe pháp, thí và tuệ của tự mình và chư thiên ấy; trong khi ấy, tâm không bị tham chi phối? tâm không bị sân chi phối, tâm không bị si chi phối; trong khi ấy, tâm vị ấy được chánh trực nhờ dựa vào chư thiên. Và này Mahãnãma, vị Thánh đệ tử với tâm chánh trực được nghĩa tín thọ, được pháp tín thọ5 được hân hoan liên hệ đên pháp. Vị ây có hân hoan, nên hỷ sanh. Vị ây có hỷ? nên thân được khinh an. Với thân khinh an? vị ấy cảm giác lạc thọ. Vị ấy có lạc thọ5 tâm được định tĩnh. Này Mahânãma, về vị Thánh đệ tử này, được nói như sau: "Vói quần chúng không bình thản, vị ây sông bình thản. Với quân chúng có não hại, vị ây sông không não hại. Nhập được pháp lưu, vị ấy tu tập niệm thiên.^, Này Mahănãma, vị Thánh đệ tử nào đã đi đên quả, đã liêu giải giáo pháp, vị ây sông một cách sung mãn với nêp sông này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.